

Thới Lai, ngày 19 tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

#### XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.**

Địa chỉ: số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: anh **Hồ Thanh Lâm**, chức vụ: nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Cần Thơ.

Địa chỉ chi nhánh: số 95 - 97 - 99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

\* Bị đơn: ông **Lê Văn C**, sinh năm 1953 và bà **Nguyễn Thị S** - sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 100.000.000đ nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 12/12/2019 là 28.207.778 đồng (Trong đó: lãi trong hạn là 5.329.444 đồng, lãi quá hạn là 22.878.333 đồng), tổng cộng: nợ gốc và nợ lãi là **128.207.778** đồng (Một trăm hai mươi tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

- Trong trường hợp, bị đơn thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp cụ thể: Quyền sử dụng đất thửa 208 và thửa 207, loại đất thổ và lâu năm khác, diện tích 1900m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 03, tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, giấy chứng nhận QSD đất số B044570, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 000015, cấp ngày 14/10/1991 do ông Lê Văn C đứng tên để thu hồi nợ theo như hợp đồng tín dụng và thế chấp số: LD171900576 ngày 11/7/2017.

Bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S còn phải chịu tiền lãi phát sinh với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 13/12/2019 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: các đương sự sẽ thỏa thuận thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Về án phí: bị đơn ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **2.943.000** đồng (*Hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/003423 ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND h.Thới Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Anh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

